HIỆP HỘI GIA CẦM VIỆT NAM

Số: 20 KN-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

KIẾN NGHỊ
THÁO GỠ MỘT SỐ VƯỚNG MẮC TRONG LĨNH VỰC THUẾ, HẢI QUAN

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Thực hiện văn bản số 2155/LDTM - CTHV, ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tập hợp vướng mắc kiến nghị của doanh nghiệp trong lĩnh vực thuế, hải quan năm 2026, Hiệp hội Gia cầm Việt Nam tổng hợp và kiến nghị tháo gỡ một số vướng mắc về chính sách thuế và thủ tục hải quan trong lĩnh vực chăn nuôi như sau:

I. BẤT CẬP VỀ THUẾ

1. Chênh lệch chi phí ẩn từ chính sách thuế GTGT áp dụng cho thức ăn chăn nuôi

Theo quy định hiện hành, thức ăn chăn nuôi (TACN) thương mại thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất trong nước không được khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đối với các chi phí đầu vào phục vụ sản xuất (như điện, nước, bao bì, dịch vụ, máy móc, thiết bị... thường chịu mức thuế 8% hoặc 10%).

Toàn bộ phần thuế không được khấu trừ này buộc phải kết chuyển thẳng vào chi phí sản xuất, tạo thành một khoản "chi phí ẩn" đẩy giá thành TACN nội địa tăng thêm khoảng 3% – 5%. Hệ lụy là người chăn nuôi trong nước phải gánh chịu toàn bộ mức chênh lệch này. Trong khi đó, TACN thành phẩm nhập khẩu vào Việt Nam không phải chịu áp lực từ loại chi phí ẩn tương tự, khiến sản phẩm nội địa mất đi lợi thế cạnh tranh ngay trên sân nhà.

2. Áp lực dòng tiền từ thuế nhập khẩu nguyên liệu

Ngành chăn nuôi Việt Nam vẫn phải nhập khẩu đến 70-80% nguyên liệu thô (khô dầu đậu tương, ngô, lúa mì).

Thuế suất ưu đãi (MFN) đối với một số loại nguyên liệu tuy đã được điều chỉnh giảm (ví dụ ngô xuống 2%, khô dầu đậu tương xuống 0%) nhưng đối với các loại phụ gia, vitamin, acid amin (lysine, methionine) mức thuế vẫn còn phức tạp. Khi giá nông sản thế giới, giá cước tàu biển biến động mạnh cộng với tỷ giá USD/VND biến động, việc phải nộp ngay thuế nhập khẩu lúc thông quan tạo áp lực dòng tiền cực lớn cho doanh nghiệp, làm giảm khả năng tích trữ nguyên liệu giá tốt.

Việc cơ quan hải quan yêu cầu nộp ngay thuế nhập khẩu/thuế GTGT tại thời điểm thông quan (thay vì cho phép ân hạn hoặc cấn trừ linh hoạt) vô tình giữ một lượng vốn lớn của doanh nghiệp nằm lại ở cửa khẩu. Trong bối cảnh dòng tiền thắt chặt, điều này trực tiếp làm suy giảm năng lực tài chính,

khiến doanh nghiệp không thể gom hàng hoặc "bắt đáy" tích trữ khi giá nguyên liệu thế giới đang ở vùng giá tốt.

Đề xuất khôi phục cơ chế ân hạn 30 ngày đối với thuế ở khâu nhập khẩu nguyên liệu TACN/nguyên liệu thuốc thú y, áp dụng cho DN tuân thủ tốt (AEO)

3. Thiếu sự linh hoạt khi tính thuế TNDN trong trường hợp rủi ro dịch bệnh, thiên tai đối với doanh nghiệp.

Đặc thù của ngành chăn nuôi là chịu rủi ro cực lớn từ thiên tai (bão lũ, ngập lụt) và dịch bệnh (như dịch tả lợn châu Phi, cúm gia cầm). Khi các sự cố bất khả kháng này xảy ra, việc tiêu hủy vật nuôi hoặc giảm đàn khẩn cấp để dập dịch diễn ra vô cùng nhanh chóng nhằm bảo vệ an toàn sinh học. Tuy nhiên, quy định quyết toán thuế hiện hành lại yêu cầu thủ tục chứng minh hao hụt, tổn thất hết sức khắt khe.

Nếu doanh nghiệp thiếu các biên bản xác nhận tại chỗ của chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y chuyên ngành tại thời điểm xảy ra thiên tai, dịch bệnh (do các cơ quan này bị quá tải hoặc điều kiện khách quan không thể tiếp cận), cơ quan Thuế sẽ loại toàn bộ các khoản tổn thất này ra khỏi chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN. Việc bị truy thu thuế và phạt vi phạm hành chính trên phần tài sản đã mất trắng sẽ đẩy các doanh nghiệp chăn nuôi vào tình thế thua lỗ chồng thua lỗ.

4. Thiếu sự thống nhất khi phân loại sản phẩm "Sơ chế thông thường" và "đã qua chế biến"

Theo Luật Thuế GTGT, nông sản chưa chế biến hoặc mới qua sơ chế thông thường ở khâu thương mại thuộc diện không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Tuy nhiên, ranh giới giữa "sơ chế thông thường" và "đã qua chế biến" trong lĩnh vực chăn nuôi rất mong manh.

Mặt hàng thịt mát, thịt cấp đông, xương, mỡ động vật sau giết mổ được doanh nghiệp hiểu là nông sản sơ chế (không chịu thuế hoặc không phải kê khai). Trong khi đó, Cơ quan thuế tại nhiều địa phương lại lập luận rằng việc pha lóc, đóng gói hút chân không, cấp đông sâu đã là một hình thức "chế biến", từ đó ép doanh nghiệp phải áp mức thuế GTGT 5% hoặc 10%. Việc bất đồng cách hiểu này dẫn đến các đợt truy thu thuế lớn đối với doanh nghiệp sau khi hậu kiểm.

5. Không thống nhất khái niệm "kinh doanh dịch vụ/thương mại" và "trực tiếp sản xuất nông nghiệp"

Đa số các tập đoàn chăn nuôi hiện nay hoạt động theo hình thức ký hợp đồng gia công với người dân (doanh nghiệp cung cấp con giống, TACN, thuốc; người dân đầu tư chuồng trại và công chăm sóc).

Quy định về ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ sản xuất nông nghiệp rất ưu đãi (có nơi được miễn hoặc áp dụng thuế suất 10%). Tuy nhiên, nhiều cơ quan thuế địa phương lại bóc tách và áp đặt rằng: Phần thu nhập từ việc thuê người dân nuôi gia công thực chất là hoạt động "kinh doanh dịch vụ/thương mại" chứ không phải trực tiếp sản xuất nông nghiệp, từ đó loại bỏ quyền hưởng ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp.

II. BẤT CẬP VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN

1. Vướng mắc trong phân loại hàng hóa, áp mã HS.

Hiện nay, các mặt hàng chất bổ sung thức ăn chăn nuôi (như lysine, methionine, vitamin, men vi sinh) thường xảy ra tranh chấp phân loại giữa Chương 23 (Chế phẩm dùng trong chăn nuôi - thuế suất ưu đãi) và Chương 28, 29 (Hóa chất tinh khiết - thuế suất cao). Cơ quan hải quan thường có xu hướng dịch chuyển áp mã sang nhóm hóa chất, gây tăng chi phí thuế bất hợp lý cho doanh nghiệp. Hành vi này sẽ bị khép vào lỗi *"Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn"*. Theo quy định tại Nghị định 169/2026/NĐ-CP, doanh nghiệp sẽ lập tức đối mặt với mức phạt hành chính bằng 10% đến 20% số tiền thuế khai thiếu, cộng thêm tiền chậm nộp tiền thuế (0,03%/ngày).

Mặt khác, hiện nay, vẫn còn tình trạng thiếu thống nhất trong việc áp mã HS và quản lý danh mục hàng hóa chuyên ngành giữa Bộ Tài chính (Cục Hải quan) và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan kiểm dịch). Trong nhiều trường hợp, có sự vênh nhau, chồng chéo hoặc giải thích mã HS khác nhau giữa Danh mục kiểm tra chuyên ngành và Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hải quan. Sự bất cập và thiếu đồng bộ này khiến doanh nghiệp phải giải trình, làm kéo dài thời gian thông quan, phát sinh nhiều chi phí không chính thức và gia tăng rủi ro hư hỏng, tổn thất đối với hàng hóa, thậm chí doanh nghiệp còn nộp phạt.

Về truy thu thuế do Hải Quan xác định lại HS code mới: Tại thời điểm mở tờ khai, doanh nghiệp kê khai mã HS dựa trên hồ sơ kỹ thuật, bản chất hàng hóa và cách hiểu phù hợp với quy định hiện hành. Cơ quan hải quan cũng đã tiếp nhận và thông quan tờ khai. Tuy nhiên, sau một thời gian, khi cơ quan hải quan thực hiện thanh tra, kiểm tra sau thông quan, có trường hợp cơ quan quản lý đưa ra cách phân loại mã HS khác với cách hiểu của doanh nghiệp, dẫn đến việc yêu cầu điều chỉnh lại mã HS cho các lô hàng đã nhập khẩu trước đó.

Do một số mã HS có nội dung mô tả chưa thực sự rõ ràng và có thể tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau, doanh nghiệp dù đã thực hiện khai báo một cách thiện chí và được thông quan vẫn có nguy cơ bị truy thu thuế đối với các tờ khai trong thời hạn 5 năm, đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan.

Kiến nghị:

- Tăng cường cơ chế xác định trước mã HS code và thống nhất trong toàn bộ hệ thống hải quan để doanh nghiệp có cơ sở thực hiện lâu dài và ổn định. Đối với các trường hợp mã HS chưa có hướng dẫn hoặc định danh rõ ràng, đề nghị cơ quan quản lý ban hành hướng dẫn thống nhất trên phạm vi toàn quốc để tránh tình trạng mỗi đơn vị hoặc mỗi thời kỳ có cách hiểu khác nhau.

- Trường hợp doanh nghiệp đã khai báo đầy đủ thông tin, hàng hóa đã được cơ quan hải quan kiểm tra và thông quan, nếu sau này thay đổi cách phân loại do khác biệt trong cách hiểu quy định thì chỉ nên áp dụng cho các lô hàng phát sinh trong tương lai, không nên truy thu và xử phạt hồi tố đối với các tờ khai quá khứ.

- Trường hợp vẫn phải điều chỉnh mã HS cho các tờ khai đã nhập khẩu, đề nghị xem xét miễn xử phạt vi phạm hành chính nếu doanh nghiệp không có hành vi gian lận, cố ý khai sai hoặc che giấu thông tin hàng hóa.

2. Vướng mắc về xác định trị giá trị khai báo nhập khẩu.

Giá nguyên liệu chăn nuôi chiến lược (ngô, đậu tương) biến động liên tục theo ngày trên sàn giao dịch thế giới (CBOT). Do đó, việc cơ quan hải quan thường xuyên nghi ngờ trị giá khai báo thấp hơn cơ sở dữ liệu giá nội ngành và buộc doanh nghiệp phải tham vấn giá đã kéo dài thời gian thông quan từ 5 – 10 ngày. Để giải phóng hàng, doanh nghiệp buộc phải nộp tiền bảo lãnh thuế, gây ứ đọng vốn và phát sinh chi phí lưu kho bãi.

3. Sự khắt khe về kiểm tra chứng nhận xuất xứ (C/O)

Quy trình kiểm tra C/O tại cửa khẩu hiện còn quá khắt khe. Chỉ vì các lỗi kỹ thuật nhỏ như lỗi chính tả, sai lệch dấu chấm, dấu phẩy hoặc sự khác biệt mang tính đặc thù về form mẫu trực tuyến từ các nước xuất khẩu (như Ấn Độ, các nước Nam Mỹ), cơ quan hải quan đã lập tức bác bỏ C/O, tước bỏ quyền hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) của doanh nghiệp, gây thiệt hại kinh tế lớn.

4. Kiểm tra sau thông quan (Hậu kiểm), thanh tra và xử lý vi phạm

Áp lực từ Nghị định mới (Nghị định 169/2026/NĐ-CP): Kể từ ngày 01/07/2026, các quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hải quan đã siết chặt hơn. Lỗi khai sai mã HS trước đây nếu lặp lại ở nhiều tờ khai có thể được gộp lại phạt một lần, thì nay theo quy định mới, cơ quan hậu kiểm sẽ tách riêng từng tờ khai để xử phạt hành vi vi phạm nhiều lần (tình tiết tăng nặng) và phạt 20% trên số thuế thiếu, khiến số tiền phạt cộng dồn trở thành một gánh nặng tài chính đối với doanh nghiệp.

Trên đây là bản tổng hợp một số vướng mắc cần tháo gỡ về chính sách thuế và thủ tục hải quan trong lĩnh vực chăn nuôi của Hiệp hội Gia cầm Việt Nam.

Kính mong Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổng hợp trình các bộ, ngành báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH

HỘI CHĂN NUÔI GIA CẦM VIỆT NAM BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Thanh Sơn